

*Gò Công Tây, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

Số: 247/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 37, đường N, khu phố 1, phường 2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Anh Trần Quang V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Chị Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị Huỳnh Ngọc T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hoàng O số tiền 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu chục triệu đồng*) vào ngày 05/12/2022.

- Về án phí:

Hoàn lại cho chị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006290 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Chị T tự nguyện có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000 đồng. Do chị T gặp hoàn cảnh kinh tế khó khăn trong đợt dịch Covid -19 không làm ăn được, dẫn đến nợ nần được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận nên chị T được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm đối với phần của chị có nghĩa vụ nộp, đối với phần án phí

chị T tự nguyện chịu thay thì không được giảm. Như vậy, chị T có nghĩa vụ nộp 4.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Kiều Oanh**